

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 76/2023/DS-PT

Ngày 06-7-2023

V/v tranh chấp chia di sản thừa kế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán:

Ông Lại Văn Tùng

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 27/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị R, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm XT, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn Q, luật sư Công ty Luật TNHH Hiệp Thành - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; “có mặt”.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm XT, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đinh Thị X, sinh năm 1948; địa chỉ: P204-A4 Tập thể tổng cục kỹ

thuật, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; “vắng mặt”.

+ Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm XT, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

+ Ông Đinh Văn Ch, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm XT, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

+ Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Mỹ Am, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; “vắng mặt”.

+ Ông Đinh Xuân Tr, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

+ Bà Đinh Thị Th1, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 32, ngách 150, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; “vắng mặt”.

+ Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm Xuân Thọ, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

+ Anh Đinh Văn M, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm XT, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm XT, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

+ Anh Đinh Quang H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm Thị Tứ, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Xuân, Đông, Chiến, Thu, Trường, Thoan, Nhu, Huy: Ông Trần Văn Sáng - Luật sư Công ty Luật TNHH Hiệp Thành – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; “có mặt”.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Thơm, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Thị Tứ xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22-9-2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Cụ Đinh Văn Hoán và cụ Phạm Thị Liên (Đinh Thị Hoán) có 10 người con là Đinh Thị X, Đinh Thị Đ, Đinh Văn Ch, Đinh Thị Th, Đinh Xuân Tr, Đinh Thị Th1, Đinh Thị R, Đinh Thị Nh, Đinh Văn Vương, Đinh Văn Tùng. Cụ Hoán chết năm 1983, cụ Liên chết năm 2001, ông Tùng chết năm 2010, ông Vương chết năm 2013; đều không để lại di chúc. Ông Tùng có vợ là Trần Thị Thơm và con là Đinh Quang H (ông Tùng và bà Thơm đã ly hôn năm 2001); ông Vương có vợ là Hoàng Thị L và 02 con là Đinh Văn M, Đinh Thị H.

Cụ Hoán và cụ Liên có tài sản chung là các thửa đất: thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36, diện tích 975 m² (diện tích thực tế là 786,5 m² do đã chuyển nhượng một phần), thửa số 45/1, tờ bản đồ số 36, diện tích 785 m², thửa số 36/1 tờ bản đồ số 36 diện tích 595 m² tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân đã được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/12/1997 mang tên hộ bà Đinh Thị Hoán. Trên đất có 01 nhà đã xuống cấp, không còn giá trị sử dụng; các con cháu không ai có đóng góp gì trong việc tạo lập tài sản của hai cụ. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật và nhận quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất và có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho các đồng thừa kế còn lại.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2023 bị đơn là bà Hoàng Thị L trình bày: Nguồn gốc các thửa đất đang tranh chấp, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Hoán là bố chồng bà (cụ Hoán và cụ Liên là vợ chồng) để lại; con cháu trong gia đình không ai đóng góp công sức gì. Hai cụ có 10 người con, ông Vương và ông Tùng đã chết. Bà và ông Vương có 02 người con là Đinh Văn M và Đinh Thị H. Khi còn sống, cụ Liên đã lên tiếng cho mẹ con bà phân diện tích đất từ trái nhà phía đông hất lên nhưng sau đó đã bán đi một suất đất. Nay bà đề nghị chia di sản thừa kế làm 3 phần, 3 mẹ con bà được 1/3 và nhận phần đất sát nhà chị Thẩm, anh Ngọc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn M trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp (các thửa đất mang tên cụ Đinh Thị Hoán) là do ông bà nội của anh là cụ Đinh Văn Hoán và cụ Phạm Thị Liên để lại. Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị Hoán vì cụ ông mất thì cụ bà lấy tên cụ ông. Khi còn sống, cụ Liên đã dẫn mẹ con anh đến thửa đất ở xóm Xuân Châu nói cho ba mẹ con anh một phần thửa đất. Nay anh đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế làm 3 phần, 3 mẹ con anh được 1/3 thửa đất và nhận phần đất sát nhà Thẩm, Ngọc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị H trình bày: Nguồn gốc các thửa đất tranh chấp là do ông bà nội của chị là cụ Đinh Văn Hoán và cụ Phạm Thị Liên để lại. Hai cụ đều đã chết nhưng không để lại di chúc. Chị nghe mẹ chị kể lại, khi cụ Liên còn sống có cho ba mẹ con chị một phần diện tích thửa đất. Nay chị đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế làm 3 phần, 3 mẹ con chị được 1/3 thửa đất.

Tại bản tự khai ngày 08/12/2022, văn bản trình bày ý kiến ngày 03/3/2023, người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị X, Đinh Thị Đ, Đinh Văn Ch, Đinh Thị Th, Đinh Xuân Tr, Đinh Thị Th1, Đinh Thị Nh, Đinh Quang H là ông Trần Văn Sáng trình bày: Cụ Đinh Văn Hoán và cụ Phạm Thị Liên tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng các thửa đất tại xã Giao Xuân với tổng diện tích là 2166,5 m². Cụ Hoán và cụ Liên có 10 người con, cụ Hoán chết năm 1983, cụ Liên chết năm 2001, ông Vương chết năm 2013, ông Tùng chết năm 2010, không để lại di chúc. Hiện nay chỉ có bà Lý, anh Minh, chị Huế không đồng ý với việc phân chia di sản thừa kế. Bà Đinh Thị X, Đinh Thị Đ, Đinh Văn Ch, Đinh Thị Th, Đinh Xuân Tr, Đinh Thị Th1, Đinh Thị Nh, Đinh Quang H tặng cho toàn bộ phần di sản các ông, bà được hưởng thừa kế của cụ Hoán và cụ Liên là một phần quyền sử dụng đất trong tổng diện tích là 2166,5 m² cho bà Đinh Thị R được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với phần di sản mà ông, bà là người ủy quyền cho ông Sáng tặng cho bà Roan.

Tại bản tự khai ngày 31/11/2022, người làm chứng là bà Trần Thị Thơm trình bày: Tại thời điểm cụ Hoán, cụ Liên chết, bà là vợ hợp pháp của ông Đinh Văn Tùng. Năm 2001, bà và ông Tùng ly hôn; năm 2010 ông Tùng chết, bà không còn liên quan đến phần di sản thừa kế của ông Tùng để lại.

Tại biên bản làm việc ngày 16/11/2022, Ủy ban nhân dân xã Giao Xuân cung cấp: Tại bản đồ năm 1997, thửa số 47 mang tên cụ Hoán tại tờ bản đồ số 36, diện tích 975 m², đến năm 2006 thì chuyển cho ông Đinh Văn Cường 188,5 m² đất; thửa số 45/1, tờ bản đồ số 36, diện tích 785 m², thửa số 36/1 tờ bản đồ số 36 diện tích 595 m² mang tên cụ Hoán; từ khi cụ Hoán chết, cụ Liên là người quản lý sử dụng. Từ trước tới nay, thửa đất được sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp. Nay đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản ngày 08-02-2023 cụ thể như sau: Thửa đất tranh chấp có vị trí như sau: Phía Bắc giáp ruộng hai lúa, phía Nam giáp đường liên xóm, phía Tây giáp nhà thờ giáo họ Tân Châu, phía Đông giáp thổ đất ông Ngọc; có tổng diện tích là 780 m² trên đất có 01 nhà cấp 4 đã xuống cấp không còn giá trị sử dụng; giá trị quyền sử dụng thửa đất là 2.005.575.000 đồng. Giá trị đất hai lúa là 103.500.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã quyết định.

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 623, 650, 651 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 228; Điều 271; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị R về việc chia thừa kế tài sản.

2. Giao bà Đinh Thị R được quyền sử dụng 616 m² đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36 tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 465398 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 06-12-1997, có tứ cận liền kề như sau: phía Đông giáp đất chia cho bà Lý, anh Minh, chị Huế; phía Tây giáp nhà thờ; phía bắc giáp ruộng; phía nam giáp đường liên xóm (có sơ đồ kèm theo).

3. Giao bà Đinh Thị R được quyền sử dụng 785 m² đất hai lúa thuộc thửa đất số 45/1, tờ bản đồ số 36 và 595 m² đất hai lúa thuộc thửa đất số 36/1 tờ bản đồ số 36 tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L465398 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 06-12-1997 (có sơ đồ kèm theo).

4. Giao bà Hoàng Thị L, anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị H được quyền sử dụng chung 164 m² đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36 tại xóm Xuân

Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 465398 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 06-12-1997, có tứ cận liền kề như sau: phía Tây giáp phần đất chia cho bà Roan, phía Đông giáp thổ đất anh Ngọc, phía Bắc giáp ruộng, phía Nam giáp đường liên xóm (có sơ đồ kèm theo).

Bà Hoàng Thị L, anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị H có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Đinh Thị R là 207.292.000 đồng (chia phần mỗi người phải thanh toán cho bà Roan là 69.097.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong các ngày 08 tháng 4 năm 2023 và ngày 10 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy nhận được đơn kháng cáo của bà Đinh Thị R, bà Đinh Thị Nh, bà Đinh Thị Đ, ông Đinh Xuân Tr và ông Đinh Văn Ch, có cùng nội dung cho rằng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy chia cho tôi và các đồng thừa kế khác được hưởng 9/10 khối di sản thừa kế của bố mẹ để lại; chia cho bà Hoàng Thị L, anh Đinh Văn M, chị Đinh Thị H được hưởng 1/10 khối di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy lại chia cho bà Lý, anh Minh, chị Huế hưởng di sản bằng hiện vật tương đương 1/5 khối di sản, buộc bà Lý, anh Minh, chị Huế phải thanh toán cho tôi và các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch về di sản là không phù hợp với thực tế và nguyện vọng của gia đình tôi. Vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm phân chia cho tôi được hưởng thừa kế bằng hiện vật là toàn bộ quyền sử dụng đất tại các thửa số 47, tờ bản đồ số 36, diện tích là 975m² (đã chuyển nhượng 188,5m²) tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; thửa số 45/1, tờ bản đồ số 36, diện tích là 785m²; thửa số 36/1, tờ bản đồ số 36, diện tích là 595m². Tôi có trách nhiệm thanh toán cho bà Lý, anh Minh, chị Huế số tiền chênh lệch từ việc phân chia di sản, theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; bác đơn kháng cáo của ông Trần Văn Trinh và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét kháng cáo của bà Đinh Thị R và một số các đồng thừa kế:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đinh Thị R, bà Đinh Thị Nh, bà Đinh Thị Đ, ông Đinh Xuân Tr và ông Đinh Văn Ch được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Đinh Thị R, bà Đinh Thị Nh, bà Đinh Thị Đ, ông Đinh Xuân Tr và ông Đinh Văn Ch. HĐXX xét thấy. Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xác định khối di sản thừa kế và những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Đinh Văn Hoán và cụ Phạm Thị Liên (Đinh Thị Hoán) để lại, cũng như việc phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật, theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy là có căn cứ. Tuy nhiên bà Roan và các đồng thừa kế khác như bà Nhu, bà Đông, ông Trường, ông Chiến kháng cáo không nhất trí với việc cấp sơ thẩm phân chia cho bà Lý, anh Minh, chị Huế được quyền sử dụng 164m² đất tại thửa số 47, tờ bản đồ số 36 có diện tích là 786,5m² và buộc mẹ con bà Lý phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Đinh Thị R là 207.292.000 đồng. Với các lý do như kỹ phần thừa kế mà mẹ con bà Lý được hưởng chỉ bằng 1/10 trong tổng diện tích đất 786,5m² tại thửa số 47, tờ bản đồ số 36. Trong khi đó cấp sơ thẩm lại phân chia cho mẹ con bà Lý được quyền sử dụng 164m² đất tương đương với khoảng 2/10 trong tổng diện tích đất 786,5m²; mẹ con bà Lý hiện nay đã có chỗ ở ổn định, mục đích của bà Lý muốn lấy đất là để chuyển nhượng cho người khác, trong khi đó bà Roan và các đồng thừa kế khác muốn giữ lại thửa đất do ông cha để lại; trường hợp bà Lý và các con nhận hiện vật nhưng không thanh toán tiền chênh lệch cho chúng tôi sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Roan và các đồng thừa kế ... HĐXX nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bà Lý và các con là anh Minh, chị Huế đều có nguyện vọng được chia và nhận kỹ phần thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa số 47, tờ bản đồ số 36. Xét thấy thửa số 47, tờ bản đồ số 36 có tổng diện tích là 975m² (đã chuyển nhượng 188,5m²) còn lại 786,5m² nếu chia cho 10 kỹ phần thì mỗi kỹ phần được 78,65m². Xem xét hình thửa của thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36 cho thấy thửa đất có hình tứ giác, trong đó các cạnh chiều rộng của thửa đất là các cạnh phía Nam (giáp đường), cạnh phía Bắc (giáp ruộng lúa) dài 19,3m; chiều dài (chiều sâu) của thửa đất cạnh phía Đông (giáp nhà Cường, Thắm, Ngọc) dài 38m, cạnh phía Tây (giáp nhà thờ) dài 40,7m. Như vậy với hình thể và vị trí tứ cận của thửa đất như đã nói trên, thì chỉ có cách chia duy nhất là chia theo chiều cạnh phía Nam. Nhưng cạnh phía Nam chỉ có chiều dài 19,3m mà chia cho 10 kỹ phần thì mỗi kỹ phần chỉ được 1,93m chiều rộng theo mặt đường, trong khi đó cạnh chiều dài lên tới gần 40m. Với kích thước như trên thì 1/10 kỹ phần mà mẹ con bà Lý được chia không thể sử dụng đất vào việc xây dựng nhà ở và các công trình trên đất, kể cả việc trồng trọt trên đất cũng không thuận lợi. Do vậy, xét

thấy cấp sơ thẩm phân chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế, trong đó có mẹ con bà Lý như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị R, bà Đinh Thị Nh, bà Đinh Thị Đ, ông Đinh Xuân Tr và ông Đinh Văn Ch, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, cho nên bà Đinh Thị Nh phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Bà Đinh Thị R, bà Đinh Thị Đ, ông Đinh Xuân Tr và ông Đinh Văn Ch được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 623, 650, 651 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 228; Điều 271; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị R về việc chia thừa kế tài sản.

2. Giao bà Đinh Thị R được quyền sử dụng 616 m² đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36 tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 465398 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 06-12-1997, có tứ cận liền kề như sau: phía Đông giáp đất chia cho bà Lý, anh Minh, chị Huế; phía Tây giáp nhà thờ; phía bắc giáp ruộng; phía nam giáp đường liên xóm (có sơ đồ kèm theo).

3. Giao bà Đinh Thị R được quyền sử dụng 785 m² đất hai lúa thuộc thửa đất số 45/1, tờ bản đồ số 36 và 595 m² đất hai lúa thuộc thửa đất số 36/1 tờ bản đồ số 36 tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L465398 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 06-12-1997 (có sơ đồ kèm theo).

4. Giao bà Hoàng Thị L, anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị H được quyền sử dụng chung 164 m² đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36 tại xóm Xuân Châu xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 465398 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 06-12-1997, có tứ cận liền kề như sau: phía Tây giáp phần

đất chia cho bà Roan, phía Đông giáp thổ đất anh Ngọc, phía Bắc giáp ruộng, phía Nam giáp đường liên xóm (có sơ đồ kèm theo).

Bà Hoàng Thị L, anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị H có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Đinh Thị R là 207.292.000 đồng (chia phần mỗi người phải thanh toán cho bà Roan là 69.097.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, cho nên bà Đinh Thị Nh phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Nhu đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000513 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Giao Thủy. Bà Nhu đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

6. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Xuân, bà Đông, ông Chiến, bà Thu, ông Trường, bà Thoan, bà Roan, bà Nhu, anh Huy tặng cho bà Đinh Thị R kỹ phần thừa kế được hưởng cho bà Đinh Thị R và không yêu cầu thanh toán giá trị.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Tùng Nguyễn Tiên Dũng

Vũ Hà Nam

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu
Hiền**

